

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2020/DS-ST

Ngày: 27-5-2020

Về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thúy Loan.

Ông Nguyễn Văn Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quí – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2020 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2020, Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 01/TB-TA ngày 23 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Ngọc H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C (Tên thường gọi: L), sinh năm 1985.

Bà Giản Thị M, sinh năm 1956

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Tất cả các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Võ Ngọc H trình bày:

Vào ngày 03/9/2019 âm lịch (tức là ngày 01/10/2019 dương lịch), ông có cho anh C và bà M vay số tiền 425.000.000 đồng có làm giấy tay, do anh C và bà M cùng ký tên vào, không có ghi lãi suất và ngày trả nợ nhưng hai bên thỏa thuận miệng với nhau là lãi suất 03%/tháng, hạn 03 tháng sau sẽ trả vốn, đóng được hai tháng tiền lãi thì ngưng không đóng nữa.

Đến ngày 15/10/2019 âm lịch (tức là ngày 11/11/2019 dương lịch), bà M và anh C vay tiếp số tiền 80.000.000 đồng, có viết giấy tay, chỉ có bà M ký tên, không có ghi lãi suất và ngày trả nợ nhưng hai bên thỏa thuận miệng với nhau là lãi suất 03%/tháng, hạn 03 tháng sau sẽ trả vốn, đóng được hai tháng tiền lãi thì ngưng không đóng nữa.

Từ khi ngưng đóng lãi đến nay, ông H có đòi nợ nhiều lần nhưng bà M và anh C vẫn không trả nợ cho ông.

Nay ông yêu cầu anh C, bà M phải trả cho ông tổng cộng vốn gốc là 505.000.000 đồng. Trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật. Ông H không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra, ông H không có trình bày gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn C và bà Giản Thị M thống nhất trình bày: Thống nhất lời trình bày trên của ông H, có nợ ông H số tiền 505.000.000 đồng, mục đích vay tiền là để trồng dưa. Tuy nhiên, hoàn cảnh gia đình khó khăn do trồng dưa thất bát nên xin trả dần vốn gốc hàng tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Ngoài ra, anh C và bà M không trình bày gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây phát biểu về việc tuân theo tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông H. Buộc anh C và bà M cùng liên đới trả cho ông H số tiền 505.000.000 đồng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” nên cần được xem xét, giải quyết theo quy định tại điều 463 Bộ luật dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của ông H yêu cầu bà M, anh C có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay là 505.000.000 đồng, trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tiền vay: Bà M và anh C thừa nhận có vay ông H tổng cộng là 505.000.000 đồng nên yêu cầu khởi kiện của ông H là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Ông H không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

Về thời gian trả nợ: Ông H yêu cầu bà M và anh C trả nợ làm 01 lần. Bà M và anh C xin ông H trả hàng tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét thấy, số nợ vay quá lớn, việc xin trả nợ dần hàng tháng nhằm kéo dài thời gian trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông H, không phù hợp với qui định của pháp luật và không được ông H đồng ý nên không chấp nhận. Do đó, cần buộc bà M và anh C có nghĩa vụ liên đới trả cho ông H số tiền 505.000.000 đồng, trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông H được chấp nhận nên bà M và anh C mỗi người phải chịu 12.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông H theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, bà M có đơn xin miễn nộp án phí sơ thẩm do thuộc đối tượng người cao tuổi nên xét cho bà M được miễn nộp án phí. Riêng anh C không thuộc trường hợp không phải nộp hoặc được miễn giảm nên phải có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 147, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 463 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Ngọc H.

Buộc bà Giản Thị M và anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Võ Ngọc H số tiền 505.000.000 đồng (*Năm trăm lẻ năm triệu đồng*). Trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

+ Bà Giản Thị M được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm do thuộc đối tượng người cao tuổi.

+ Anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ nộp 12.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại cho ông Võ Ngọc H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.435.320 đồng theo biên lai thu tiền số 0016327 ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên pH thi hành án còn pH chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

“Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Phan Thị Kiều Oanh